

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 239/2024/HS-ST

Ngày: 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thuý Dương;

Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 260/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công Đ**, sinh năm 1999, tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Ngô Thị Kim H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1983, cư trú tại: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên (đã chết).

Người thừa kế của bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1957; cư trú tại: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Văn T1, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

+ Công ty TNHH T3, địa chỉ tại số A, đường T, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Lê Thanh P, sinh năm 1997; cư trú tại: Số C, đường L, Khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 01/8/2023); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công Đ là người không có Giấy phép lái xe hạng A1. Anh Trần Văn T1, sinh năm 1997, cư trú tại thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên là người có Giấy phép lái xe hạng C, số 310189042479, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 12/6/2023, có giá trị đến ngày 12/6/2028.

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 30/7/2023, tại phòng trọ ở địa chỉ hẻm S, đường N, Khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương của Nguyễn Công Đ và anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1983, cư trú tại thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên thuê ở, anh T giao xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không gắn biển số, dung tích 98cm³, số khung HD100*201001501*, số máy 1P50FMG310071452 cho Đ điều khiển chở anh T ngồi phía sau lưu thông trên đường N, hướng từ giao lộ đường N và Đại lộ B (Quốc lộ A) về hướng giao lộ đường N và đường P. Tuy nhiên, trong quá trình điều khiển xe chạy trên đường do Đ thiếu chú ý quan sát nên khi Đ điều khiển xe gần đến giao lộ đường N và đường H, đoạn qua Khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (cách giao lộ khoảng 10 mét) với tốc độ khoảng 30 đến 40 km/h trong điều kiện thời tiết khô ráo, trời sáng, trên đường có nhiều phương tiện lưu thông thì Đ mới nhìn thấy xe ô tô tải thùng kín, hiệu Thaco, số loại Frontier, màu trắng, biển số 51C-461.46 do anh Trần Văn T1 điều khiển lưu thông với tốc độ chậm ở chiều ngược lại đang rẽ trái vào đường H nên Đ nhanh chóng dùng tay phải kéo tay phanh trước và dùng chân đạp gấp phanh sau nhưng chốt khóa chân phanh bị bung rời với cần đạp phanh làm mất hiệu lực phanh nên xe mô tô do Đ điều khiển vẫn theo đà chạy tiến về trước và va chạm vào phần phía sau bên phải xe ô tô tải biển số 51C-461.46 gây hậu quả làm anh T và Đ bị thương được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, đến ngày 01/8/2023 anh T chết. Vụ tai nạn còn làm hư hỏng nhẹ 02 phương tiện liên quan.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ do Đ2 - Trật tự Công an thành phố T lập ngày 30/7/2023 và Biên bản dựng lại hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập ngày 18/8/2023, xác định như sau:

- Hiện trường chung: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là một giao lộ ngã ba đường N và đường H, đoạn qua Khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (giao lộ không có đèn tín hiệu giao thông). Mặt đường Nguyễn Thị Minh K được chia thành hai chiều đường xe chạy ngược chiều nhau phân biệt bằng dây phân cách, mỗi chiều đường có 03 làn đường làn lượt là 2,6 mét, 3,8 mét và 3,8 mét tính từ hành lang đường bộ ra dây phân cách, chiều đường xảy ra vụ tai nạn là bên phải theo hướng đường Quốc lộ 13 về đường P. Mặt đường hẻm S có bề rộng 04 mét. Giao lộ tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường bằng phẳng.

- Lấy trụ đèn chiếu sáng số 32 nằm trên dây phân cách đường N làm cột mốc cố định hiện trường.

- Lấy mép đường bên phải đường N theo hướng đường Q về hướng đường P làm mép đường chuẩn số 1.

- Lấy mép đường bên phải của đường H từ đường N về đường M - T làm mép đường chuẩn số 2.

- Xe ô tô biển số 51C-461.46 dừng lại trên đường H, đầu xe quay về hướng đường M - T, đuôi xe hướng dẫy phân cách đường N. T2 trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn số 2 là 0,8 mét, cách mép đường chuẩn số 1 là 2,8 mét. T2 trục bánh sau bên phải trùng với mép đường chuẩn số 1, cách mép đường chuẩn số 2 là 0,8 mét, bánh sau bên trái cách cột mốc là 15,5 mét.

- Xe mô tô không gắn biển số ngã qua bên phải, đầu xe quay về đường P, đuôi xe quay về đường Q. T2 trục bánh sau cách mép đường chuẩn số 1 là 2,5 mét, cách mép đường chuẩn số 2 là 0,3 mét. T2 trục bánh trước cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô là 2,4 mét.

- Đầu vết cày xe mô tô nằm trên đường N cách mép đường chuẩn số 1 là 3,1 mét, đuôi vết cày trùng với xe mô tô và cách đầu vết cày là 10,4 mét.

- T2 trục bánh sau bên trái xe ô tô cách cột mốc hiện trường là 15,5 mét, từ vị trí va chạm để lại trên thùng xe bên phải xe ô tô biển số 51C-461.46 chiếu xuống mặt đường ở cuối vết cày số 3 thì đầu xe ô tô biển số 51C-461.46 đi vào đường H, từ đầu xe đi ra mép đường chuẩn 1 có khoảng cách là 1,09 mét.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 30/7/2023 của Đ2 - Trật tự Công an thành phố T đối với xe mô tô không biển số xác định như sau:

- Niền và cãm bánh xe trước có dấu va chạm làm cong kim loại theo chiều kim đồng hồ, kích thước (05 x 20)cm.

- Vè chắn bùn bánh xe trước có dấu va chạm làm bể cao su theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên kích thước (10 x 30)cm, cách mặt đất 70cm.

- Mặt nạ phía trước có dấu va chạm làm bể toàn bộ cao su theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên kích thước (05 x 20)cm, cách mặt đất 90cm.

- Đèn chiếu sáng và 02 đèn xin đường phía trước bể toàn bộ do va chạm theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên kích thước (10 x 40)cm, cách mặt đất 100cm.

- Gương chiếu hậu bên trái bể toàn bộ do va chạm theo chiều từ trước về sau, kích thước (10 x 15)cm.

- Bu lông cố định phuộc trước bên phải có dấu trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ trái sang phải, kích thước (02 x 02)cm, cách mặt đất 35cm.

- Tay cãm bên phải có dấu trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ trái sang phải kích thước (02 x 02)cm, cách mặt đất 105cm.

- Cản phanh chân bên phải có dấu cong kim loại do ngã theo chiều từ trái sang phải, từ trước về sau kích thước (02 x 30)cm, cách mặt đất 25cm.

- Góc chân trước bên phải có dấu trầy xước cao su do ngã theo chiều từ trái sang phải, từ trước về sau, kích thước (02 x 03)cm, cách mặt đất 30cm.

- Hệ thống đèn, gương bị hư hỏng do va chạm giao thông.

- Hệ thống máy không kiểm tra bên trong.

- Hệ thống phanh bị đứt cước.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 30/7/2023 của Đ2 - Trật tự Công an thành phố T đối với xe ô tô tải biển số 51C-461.46 xác định như sau:

- Cánh cửa hông bên phải thùng xe có dấu va chạm làm móp kim loại theo chiều từ phải sang trái từ trước về sau kích thước (40 x 40)cm, cách mặt đất 110cm.

- Về chắn bùn bánh xe sau bên phải có dấu va chạm làm trầy xước kim loại theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau, có kích thước (10 x 20)cm, cách mặt đất 70cm.

- Thanh ngang bên phải thùng xe đoạn dưới có dấu va chạm làm móp kim loại theo chiều từ phải sang trái từ trước về sau, có kích thước (12 x 30)cm, cách mặt đất 80cm.

- Hông bên phải thùng xe đoạn phía trên bánh xe sau có dấu va chạm làm móp kim loại theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau, kích thước (30 x 40)cm, cách mặt đất 100cm.

- Chiều dài của xe là 5,24 mét, từ vị trí va chạm để lại trên thùng xe đến đầu xe có chiều dài 3,49 mét.

* Căn cứ Kết luận giám định số 334/KL-KTHS(CH) ngày 25/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận về dấu vết va chạm giữa hai phương tiện trong vụ tai nạn giao thông như sau:

- Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 51C-461.46 với xe mô tô không nhãn hiệu, không biển số, số máy 1P50FMG310071452, số khung HD100*201001501* là:

- + Dấu vết trượt xước sơn màu nâu, vỡ khuyết ốp nhựa đầu xe, đèn chiếu sáng phía trước, mặt nạ xe mô tô không biển số, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải (ảnh 3) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại ở mặt ngoài bên phải thùng xe ô tô tải biển số 51C-461.46, chiều từ phải qua trái (ảnh 4).

- + Dấu vết trượt xước sơn màu nâu, vỡ khuyết về chắn bùn bánh trước xe mô tô không biển số, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải (ảnh 5) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, trượt xước mặt bụi ở chắn bùn bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 51C-461.46, có chiều từ phải qua trái, từ trước về sau (ảnh 6).

- + Dấu vết trượt xước cao su, cong ép kim loại bánh trước xe mô tô không biển số, có chiều từ mặt lặn vào trục (ảnh 7) phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài nhíp bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 51C-461.46, có chiều từ phải qua trái (ảnh 8).

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: Phần phía trước đầu xe mô tô không biển số va chạm vào phần bên phải thùng xe ô tô tải theo hướng từ phải qua trái (như mục 1, phần V) khi xe mô tô đang đỗ ngã bên phải trên mặt đường, tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là: Khu vực cuối vết cày số (3) trên Sơ đồ hiện trường.

* Căn cứ Bản Kết luận giám định số 36/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận về dung tích xi lanh xe và tình trạng hệ thống phanh của xe mô tô trước trong và sau tai nạn của xe mô tô không nhãn hiệu, không biển số, có số máy 1P50FMG310071452, số khung HD100*201001501* như sau:

- Hệ thống phanh trước bị suy giảm hiệu lực phanh do bộ phanh mòn, không đảm bảo an toàn khi phanh.

- Hệ thống phanh sau có thanh dẫn động truyền lực và chốt khóa thanh bị bung rời với cần đạp phanh do sử dụng lâu ngày mòn khuyết lỗ, khi đạp phanh mạnh, đầu chốt khóa không đáp ứng lực hãm đã bị ép trượt qua lỗ chốt cần đạp dẫn đến bung rời gây mất hiệu lực phanh sau.

- Dung tích xi lanh của xe mô tô không biển kiểm soát được xác định bằng phương pháp tính toán là: 98,00cm³.

* Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 542/KLGĐTT-KTHS ngày 06/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Anh T là do: Chấn thương sọ não, bể xương hộp sọ, dập não.

* Căn cứ Hồ sơ bệnh án của Nguyễn Công Đ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B xác định: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Công Đ là 22 mmol/l, tương đương 101,376 mg/100ml ($22 \times 4.608 = 101,376$ mg/100ml).

* Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH T3 đã hỗ trợ chi phí mai táng cho đại diện gia đình anh Nguyễn Anh T là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1957, cư trú tại thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên (mẹ ruột của anh T) số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), bà H1 không yêu cầu gì thêm; đồng thời, bà H1 không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Công Đ và có Đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Đ.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô tải biển số 51C-461.46, quá trình điều tra xác định xe trên là của Công ty TNHH T3, địa chỉ: Số A, đường T, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh nên ngày 15/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M đã giao trả lại xe trên cho đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T3 là anh Lê Thanh P, sinh năm 1997, cư trú tại: Số C, đường L, Khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 68/QĐ-ĐTTH ngày 13/9/2023. Anh P không yêu cầu giải quyết gì thêm.

- Đối với xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không gắn biển số, có số máy 1P50FMG310071452, số khung HD100*201001501*, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Anh T; tuy nhiên, qua xác minh không xác định được nguồn gốc của xe mô tô trên (không tìm thấy dữ liệu trên hệ thống đăng ký xe mô tô). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục giữ lại để xử lý theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 241/CT-VKSTDM ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Công Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ mức hình phạt tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH T3 đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không.

- Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt; tuy nhiên bị cáo cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao.

- Trong nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo rất khó khăn, bản thân bị cáo phải bôn ba đi kiếm tiền phụ giúp gia đình; bị cáo không mong muốn tai nạn xảy ra, bản thân bị cáo cũng bị thương; bị cáo còn trẻ, cần phải phấn đấu để có cuộc sống tốt đẹp hơn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người thừa kế của bị hại là bà Nguyễn Thị H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn T1 và Công ty TNHH T3 do anh Lê Thanh P làm đại diện hợp pháp; nhưng bà H1, anh T1 và anh P đã có lời khai trình bày ý kiến của mình trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt bà H1, anh T1 và anh P không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bà H1, anh T1 và anh P.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng trước khi xảy ra tai nạn thì bị cáo bị anh Nguyễn Anh T (bị hại) ép buộc chở anh T từ Khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương về huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/7/2023, tại giao lộ đường N và đường H, đoạn qua Khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Công Đ (là người không có Giấy phép lái xe hạng A1) đã có hành vi điều khiển xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không gắn biển số, số máy 1P50FMG310071452,

số khung HD100*201001501*, dung tích 98cm³ của anh Nguyễn Anh T chở theo anh Nguyễn Anh T ngồi phía sau tham gia giao thông nhưng thiếu chú ý quan sát và trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (101,376mg/100ml) nên đã để phần phía trước xe mô tô không gắn biển số do bị cáo điều khiển va chạm vào phần phía sau bên phải xe ô tô tải biển số 51C-461.46 do anh Trần Văn T1 điều khiển lưu thông ở chiều ngược lại đang rẽ trái vào đường H, hậu quả làm bị cáo và anh Nguyễn Anh T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, đến ngày 01/8/2023, anh Nguyễn Anh T chết; 02 phương tiện liên quan hư hỏng nhẹ. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 4, 8, 9 và 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định” và “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ; hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hành vi, nhân thân, mức độ lỗi của bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc, bị cáo cho rằng mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là quá cao nhưng lại không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét mức cho bị cáo dưới khung của hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không gắn biển số, có số máy 1P50FMG310071452, số khung HD100*201001501*, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Anh T; tuy nhiên, qua xác minh không xác định được nguồn gốc của xe mô tô trên (không tìm thấy dữ liệu trên hệ thống đăng ký xe mô tô) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giữ lại để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người thừa kế của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng